

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HSST.
Ngày 22 - 6 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

2. Ông Phan Văn Truyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST- HS ngày 08/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn C, sinh năm 1997 tại huyện M, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C1 và bà Trần Thị Thanh M; **Bị cáo chưa có vợ**; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 27/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số: 08/2017/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2020. Chưa hết thời hạn được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lư Quốc T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh L.

2. Ông Đinh Việt C2 sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh L.

3. **Bà Lương Thị Kim M**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh L.

4. Bà Lê Thị Bích T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh L.

5. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L.

6. Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1994; Địa chỉ: khu phố 3, Phường 3, thị xã K, tỉnh L.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng 15/CT-VKSKT ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để xét xử bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn C diễn biến như sau:

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 16/4/2021, Trần Văn C, sinh năm: 1997, hộ khẩu thường trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 62U1-111.77 mượn của Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1984, hộ khẩu thường trú: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L đi đến kho hàng thuộc khu phố 3, Phường 1, thị xã Kiến Tường của Lư Quốc T, sinh năm: 1971, hộ khẩu thường trú: khu phố 1, Phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đột nhập vào kho hàng thông qua đường thông gió trên mái nhà vào bên trong kho hàng tìm tài sản để trộm. C vào kho hàng lấy trộm 01 xe đẩy hàng, 15 thùng sữa Vinamilk, 06 thùng nước yến Khánh Hòa, 02 máy tính bảng hiệu samsung, 01 máy tính bảng hiệu Oppo và 45.000.000 đồng. Sau khi lấy trộm xong, C chở tài sản trộm được về nhà trọ Bảo An thuộc khu phố 3, Phường 3, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An cất giấu, riêng xe đẩy hàng C sử dụng chở tài sản lấy được từ nhà kho ra xe mô tô xong rồi cất giấu xe đẩy sau nhà kho. Đến ngày 17/4/2021, C dùng xe mô tô biển số 62U1-111.77 chở tài sản trộm được đến chợ Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa bán 14 thùng sữa Vinamilk với số tiền 3.780.000 đồng cho cửa hàng sữa Thiện Hà của Vũ Thị H, sinh năm: 1995, hộ khẩu thường trú: khu phố Gò Thuyền, thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, còn 01 thùng sữa C để lại sử dụng. Đến ngày 18/4/2021, tại chợ Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, C bán 01 thùng nước yến cho tiệm tạp Kim Mỹ do Lương Thị Kim M, sinh năm: 1967, hộ khẩu thường trú: khu phố 4, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An làm chủ với số tiền 1.500.000 đồng, bán 02 thùng nước yến cho tiệm tạp hóa Gia Bảo do Lê Thị Bích T2, sinh năm: 1986, hộ khẩu thường trú: khu phố 1, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An làm chủ với số tiền 2.000.000 đồng và bán 03 thùng nước yến cho tiệm tạp hóa Tho Chương do Đinh Việt C2, sinh năm: 1976, hộ khẩu thường trú: khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh L làm chủ với số tiền 3.300.000 đồng. Đến ngày 19/4/2021, C cho Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1994, hộ khẩu thường trú: khu phố 3, Phường 3, thị xã K, tỉnh L mượn 01 máy tính bảng hiệu Samsung. Đến ngày 22/4/2021, C đem cầm cố 01 máy tính bảng hiệu Samsung và 01 máy tính bảng hiệu Oppo tại huyện Đ, tỉnh L (không rõ địa chỉ cụ thể) số tiền 600.000 đồng. C sử dụng số tiền

trộm được và số tiền bán tài sản trộm được vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đến ngày 29/4/2021, C bị công an mời về làm việc và thừa nhận hành vi phạm tội.

Tang vật tạm giữ: 01 xe đẩy hàng; 14 thùng sữa bịch Vinamilk; 06 thùng nước yến Khánh Hòa, hiệu Kid Grow; 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Exciter, màu cam-đen, biển số 62U1-111.77.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐ-ĐGTS ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Kiến Tường kết luận: 01 chiếc xe đẩy đồ tự chế có giá trị 1.000.000 đồng; 06 thùng nước yến sào Khánh Hòa, hiệu Kid Grown có giá trị 12.240.000 đồng; 15 thùng sữa bịch hiệu Vinamilk có giá trị 4.500.000 đồng; 02 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng và 01 máy tính bảng hiệu Oppo màu trắng có giá trị 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 19.240.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Trần Văn C 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn C còn phải thực hiện nghĩa vụ dân sự nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Về phạt phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo sống nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lư Quốc T được Cơ quan điều tra trả lại những tài sản thu hồi được gồm: 01 xe đẩy hàng, 14 thùng sữa Vinamilk, 06 thùng nước yến Khánh Hòa. Riêng những tài sản không thu hồi được yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền là 46.800.000 đồng phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Đối với Vũ Thị H, bà Lương Thị Kim M, bà Lê Thị Bích T2 và ông Đinh Việt C2 mua các tài sản do bị cáo C bán bị công an thu hồi tài sản nhưng không có yêu cầu bị cáo C bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với bà Vũ Thị H, bà Lương Thị Kim M, bà Lê Thị Bích T2 và ông Đinh Việt C2 mua các tài sản do bị cáo C bán nhưng không biết tài sản là do bị cáo C phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

Đối với ông Nguyễn Hoàng P được bị cáo C cho 01 máy tính bảng hiệu samsung nhưng không biết tài sản là do bị cáo C phạm tội mà có. Hiện ông Phúc đã giao nộp lại tài sản nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

Đối với ông Nguyễn Thanh N cho bị cáo C mượn xe mô tô biển số 62U1-111.77 để sử dụng, không biết việc bị cáo C sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

Về lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày. Riêng người bị hại Lư Quốc T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm: Tiền và tài sản bị mất không thu hồi được tổng cộng là 46.800.000 đồng, còn về hành vi phạm tội của bị cáo C yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo C tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với kết luận định giá, biên bản thu giữ đồ vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, đơn cơ mất của người bị hại, lời khai của người bị hại và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Trần Văn C đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 27/9/2017 đã có thời gian dài chấp hành án lẽ ra sau khi mãn hạn tù, bị cáo phải biết tự rèn luyện mình hoàn lương trở lại sống lương thiện hòa nhập với cộng đồng. Đằng này, bị cáo C biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại đã rắp tâm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trót lọt nhiều tài sản của bị hại như: 01 xe đẩy hàng, 15 thùng sữa Vinamilk, 06 thùng nước yến Khánh Hòa, 02 máy tính bảng hiệu samsung, 01 máy tính bảng hiệu Oppo và 45.000.000 đồng của ông Lư Quốc T nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

[4] Giá tài sản mà bị cáo C chiếm đoạt tiền là 45.000.000 đồng tài sản là 19.240.000 đồng, tổng cộng là 64.240.000 đồng.

[5] Bị cáo Trần Văn C có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo C ra Tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn C là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn C bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có hình phạt tương xứng mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Trần Văn C đã gây ra. Bị cáo C có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn C cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt sau này; Đồng thời trấn áp tình hình tội phạm trộm cắp đang tăng trên địa bàn thị xã và phục vụ tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Trần Văn C 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn C còn phải thực hiện nghĩa vụ dân sự nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[10] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định, Bị cáo Trần Văn C còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo C sống nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại: Ông Lư Quốc T yêu cầu bị cáo Trần Văn C phải bồi thường tiền và những tài sản không thu hồi được với tổng số tiền là 46.800.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của ông T là phù hợp với quy định tại Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự và được bị cáo C đồng ý nên chấp nhận yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị H mua của bị cáo C 14 thùng sữa Vinamilk với số tiền 3.780.000 đồng, bà Lương Thị Kim M mua của bị cáo C 01 thùng nước yến với số tiền 1.500.000 đồng, bà Lê Thị Bích T2 mua của bị cáo C 02 thùng nước yến với số tiền 2.000.000 đồng; ông Đinh Việt C2 mua của bị cáo C 03 thùng nước yến với số tiền 3.300.000 đồng. Các tài sản trên đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường thu trả lại cho bị hại. Tuy nhiên, bà Vũ Thị H, bà Lương Thị Kim M, bà Lê Thị Bích T2, ông Đinh Việt C2 không yêu cầu bị cáo C bồi thường nên không xem xét.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo C phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

[13] Đối với bà Vũ Thị H, bà Lương Thị Kim M, bà Lê Thị Bích T2 và ông Đinh Việt C2 mua các tài sản do bị cáo C bán nhưng không biết tài sản là do bị cáo C phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm liên quan là phù hợp.

[14] Đối với ông Nguyễn Hoàng P được bị cáo C cho 01 máy tính bảng hiệu samsung nhưng không biết tài sản là do bị cáo C phạm tội mà có. Hiện ông Phúc đã giao nộp lại tài sản nên không xem xét trách nhiệm liên quan là phù hợp.

[15] Đối với ông Nguyễn Thanh N cho bị cáo C mượn xe mô tô biển số 62U1-111.77 để sử dụng, không biết việc bị cáo C sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên không xem xét trách nhiệm liên quan là phù hợp.

[16] Từ những nhận xét nêu trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 03 (ba) năm tù. Thời gian thi hành án phạt tù được tính từ ngày 29/4/2021.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn C 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/6/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Trần Văn C 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng (vật chứng này hiện Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý, theo biên bản giao nhận ngày ngày 17/6/2021). Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Văn C phải bồi thường thiệt hại cho ông Lư Quốc T tiền và những tài sản không thu hồi được với tổng số tiền là 46.800.000 đồng (bốn mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và **2.340.000 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.**

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại Lư Quốc T báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Đội CSTHHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

